

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 3195/2023/KDTM-ST
Ngày: 22/8/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Bà Nguyễn Thị Lượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Phụng - Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-KDTM ngày 10/02/2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3939/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4700/2023/QĐST-KDTM ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X (Có đơn xin vắng mặt)

Trụ sở: Tổ A, Khu phố B, C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ liên lạc: F, Khu phố G, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H (Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2023)

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Vắng mặt)

Trụ sở: O Tỉnh lộ U, Khu phố U, phường R, thành phố V, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng O

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà, nguyên đơn bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X (gọi tắt: Doanh nghiệp X) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 28/3/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (gọi tắt: Công ty M) có đặt mua của Doanh nghiệp X 01 lô hàng là bàn gỗ có giá trị 157,151,772 đồng. Việc mua bán không lập hợp đồng nhưng có xuất hóa đơn điện tử. Sau khi nhận hàng, Công ty M đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 130,000,000 đồng và còn nợ lại là 27,151,772 đồng. Ngày 22/6/2022, Công ty M có gửi cho Doanh nghiệp X văn bản xin được thanh toán số tiền nợ vào ngày 22/9/2022. Tuy nhiên, sau đó Công ty M chỉ thanh toán được thêm 10,000,000 đồng và còn nợ số tiền là 17,151,772 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn.

* Bị đơn Công ty M đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của công ty được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty M phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 17,151,772 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, phát sinh giữa hai chủ thể có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ: O Tỉnh lộ U, Khu phố U, phường R, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty M đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ông Đặng Xuân H, người đại diện theo uỷ quyền của Doanh nghiệp X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Doanh nghiệp X nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh quan hệ mua bán hàng hóa. Thực hiện hợp đồng, Công ty M đã nhận được hàng hóa từ Doanh nghiệp X, đã thanh toán được tổng số tiền 140,000,000 đồng, còn nợ 17,151,772 đồng. Công ty M đã từng gửi công văn cho Doanh nghiệp X về việc xin gia hạn thời gian thanh toán tiền nợ vào ngày 22/9/2022 nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ là 17,151,772 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty M phải chịu án phí sơ thẩm 3,000,000 đồng.

Ngân hàng được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X số tiền nợ 17,151,772 đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3,000,000 đồng.

Bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3,000,000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007904 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị L, chủ Doanh nghiệp tư nhân X, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND tp. Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

